

DANH MỤC
TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2025
của Chủ tịch UBND phường Hồng Bàng)

STT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Số TTHC
I	CÁC TÀI LIỆU CHUNG		
1	Sổ tay chất lượng (Bao gồm cả chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng)	STCL	
2	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.UB.01	
3	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ	QT.UB.02	
4	Quy trình kiểm soát sự KPH và hành động khắc phục, phòng ngừa	QT.UB.03	
5	Quy trình họp xem xét của lãnh đạo UBND phường	QT.UB.04	
6	Quy trình nhận diện và xem xét bối cảnh tổ chức	QT.UB.05	
7	Quy trình nhận diện giải quyết rủi ro và cơ hội	QT.UB.06	
II	CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ		7
1	Quy trình quản lý văn bản đi - đến	QT.VP.VT.01	1
2	Quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ	QT.VP.VT.02	1
3	Quy trình tổ chức hội nghị	QT.VP.TH.01	1
4	Quy trình tuyển dụng nhân lực	QT.VH.NV.01	1
6	Quy trình đánh giá nhân lực	QT.VH.NV.02	1
7	Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	QT.VP.TP.01	1
III	CÁC QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC		
A	CÔNG THƯƠNG		
1	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC		9
1.1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT.KT.CT.01	1
1.2	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT.KT.CT.02	1
1.3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT.KT.CT.03	1
1.4	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.KT.CT.04	1

1.5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.KT.CT.05	1
1.6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.KT.CT.06	1
1.7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.KT.CT.07	1
1.8	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.KT.CT.08	1
1.9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.KT.CT.09	1
2	KINH DOANH KHÍ		3
2.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KT.CT.10	1
2.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KT.CT.11	1
2.3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KT.CT.12	1
3	LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ		2
3.1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	QT.KT.CT.13	1
3.2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	QT.KT.CT.14	1
4	BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG		1
4.1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	QT.KT.CT.15	1
B	XÂY DỰNG - GIAO THÔNG		
1	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ		4
1.1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	QT.KT.GT.01	1
1.2	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	QT.KT.GT.02	1
1.3	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	QT.KT.GT.03	1
1.4	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	QT.KT.GT.04	1
2	HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG		8
2.1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.XD.05	1

2.2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.XD.06	1
2.3	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.XD.07	1
2.4	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.XD.08	1
2.5	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.XD.09	1
2.6	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.XD.10	1
2.7	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	QT.KT.XD.11	1
2.8	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	QT.KT.XD.12	1
3	LĨNH VỰC NHÀ Ở		1
3.1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	QT.KT.XD.13	1
4	QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC		3
4.1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT.KT.XD.14	1

4.2	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	QT.KT.XD.15	1
4.3	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	QT.KT.XD.16	1
C	NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
1	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI		2
1.1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QT.KT.NN.01	1
1.2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QT.KT.NN.02	1
2	LĨNH VỰC THỦY LỢI		2
2.1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QT.KT.NN.03	1
2.2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.KT.NN.04	1
3	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		14
3.1	Hoà giải tranh chấp đất đai	QT. KT.MT.01	1
3.2	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	QT. KT.MT.02	1
3.3	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	QT. KT.MT.03	1
3.4	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	QT. KT.MT.04	1
3.5	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	QT. KT.MT.05	1

3.6	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT. KT.MT.06	1
3.7	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	QT. KT.MT.07	1
3.8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT. KT.MT.08	1
3.9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	QT. KT.MT.09	1
3.10	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	QT. KT.MT.10	1
3.11	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	QT. KT.MT.11	1

3.12	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT. KT.MT.12	1
3.13	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	QT. KT.MT.13	1
3.14	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	QT. KT.MT.14	1
4	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		1
4.1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	QT. KT.MT.15	1
5	LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO		5
5.1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	QT. KT.MT.16	1
5.2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT. KT.MT.17	1
5.3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT. KT.MT.18	1
5.4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QT. KT.MT.19	1
5.5	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	QT. KT.MT.20	1
6	BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (1)		1
6.1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (cấp xã)	QT. KT.MT.21	1
7	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC		1
7.1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	QT. KT.MT.22	1
D	TƯ PHÁP		
1	HỘ TỊCH		37
1.1	Đăng ký khai sinh	QT.VP.TP.02	1
1.2	Đăng ký kết hôn	QT.VP.TP.03	1
1.3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.VP.TP.04	1
1.4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.VP.TP.05	1
1.5	Đăng ký kết hôn lưu động	QT.VP.TP.06	1
1.6	Đăng ký khai tử	QT.VP.TP.07	1
1.7	Đăng ký khai sinh lưu động	QT.VP.TP.08	1
1.8	Đăng ký khai tử lưu động	QT.VP.TP.09	1
1.9	Đăng ký giám hộ	QT.VP.TP.10	1
1.10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.VP.TP.11	1
1.11	Đăng ký giám sát việc giám hộ	QT.VP.TP.12	1

1.12	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	QT.VP.TP.13	1
1.13	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT.VP.TP.14	1
1.14	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.VP.TP.15	1
1.15	Đăng ký lại khai sinh	QT.VP.TP.16	1
1.16	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.VP.TP.17	1
1.17	Đăng ký lại kết hôn	QT.VP.TP.18	1
1.18	Đăng ký lại khai tử	QT.VP.TP.19	1
1.19	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.20	1
1.2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.21	1
1.21	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.22	1
1.22	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.23	1
1.23	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.24	1
1.24	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.25	1
1.25	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.26	1
1.26	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.27	1
1.27	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.TP.28	1
1.28	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.TP.29	1
1.29	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.TP.30	1
1.3	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.31	1
1.31	Đăng ký khai dinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.VP.TP.32	1
1.32	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.33	1
1.33	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.VP.TP.34	1
1.34	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT.VP.TP.35	1
1.35	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	QT.VP.TP.36	1
1.36	Xác nhận thông tin hộ tịch	QT.VP.TP.37	1
1.37	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT.VP.TP.38	1
2	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI		5

2.1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.TP.41	1
2.2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.TP.42	1
2.3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT.VP.TP.43	1
2.4	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	QT.VP.TP.44	1
2.5	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.TP.45	1
3	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC		13
3.1	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.TP.46	1
3.2	Chứng thực di chúc	QT.VP.TP.47	1
3.3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.VP.TP.48	1
3.4	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.TP.49	1
3.5	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.TP.50	1
3.6	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã	QT.VP.TP.51	1
3.7	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã	QT.VP.TP.52	1
3.8	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT.VP.TP.53	1
3.9	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT.VP.TP.54	1
3.10	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được	QT.VP.TP.55	1
3.11	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT.VP.TP.56	1
3.12	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT.VP.TP.57	1
3.13	Cấp bản sao từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT.VP.TP.58	1
4	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ		6

4.1	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	QT.VP.TP.59	1
4.2	Công nhận hòa giải viên	QT.VP.TP.60	1
4.3	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	QT.VP.TP.61	1
4.4	Thôi làm hòa giải viên	QT.VP.TP.62	1
4.5	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT.VP.TP.63	1
4.6	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT.VP.TP.64	1
E	THANH TRA		
1	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU		2
1.1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	QT.VP.TT.01	1
1.2	Thủ tục xử lý đơn	QT.VP.TT.02	1
2	LĨNH VỰC VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO		2
2.1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	QT.VP.TT.03	1
2.2	Giải quyết tố cáo	QT.VP.TT.04	1
F	NỘI VỤ		
1	NGƯỜI CÓ CÔNG		2
1.1	Cấp giấy xác nhận nhân thân của người có công	QT.VH.NV.03	1
1.2	Thăm viếng mộ Liệt sĩ	QT.VH.NV.04	1
2	VIỆC LÀM		2
2.1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	QT.VH.NV.05	1
2.2	Vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	QT.VH.NV.06	1
3	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC		1
3.1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	QT.VH.NV.07	1
4	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ		15
4.1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	QT.VH.NV.08	1
4.2	Thủ tục thành lập hội	QT.VH.NV.09	1
4.3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT.VH.NV.10	1
4.4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	QT.VH.NV.11	1
4.5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	QT.VH.NV.12	1

4.6	Thủ tục hội tự giải thể	QT.VH.NV.13	1
4.7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	QT.VH.NV.14	1
4.8	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	QT.VH.NV.15	1
4.9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.VH.NV.16	1
4.10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	QT.VH.NV.17	1
4.11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	QT.VH.NV.18	1
4.12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.VH.NV.19	1
4.13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	QT.VH.NV.20	1
4.14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	QT.VH.NV.21	1
4.15	Thủ tục quỹ tự giải thể	QT.VH.NV.22	1
5	LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO		11
5.1	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT.VH.NV.23	1
5.2	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT.VH.NV.24	1
5.3	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.VH.NV.25	1
5.4	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.VH.NV.26	1
5.5	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.VH.NV.27	1
5.6	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.VH.NV.28	1
5.7	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	QT.VH.NV.29	1
5.8	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.VH.NV.30	1
5.9	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.VH.NV.31	1
5.10	Công nhận người có uy tín	QT.VH.NV.32	1
5.11	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	QT.VH.NV.33	1
G	Y TẾ		
1	BẢO TRỢ XÃ HỘI		2

1.1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.VH.YT.01	1
1.2	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.VH.YT.02	1
H	VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH		
1	LĨNH VỰC VĂN HÓA		1
1.1	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	QT.VH.VH.01	1
2	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ		4
2.1	cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.TT.01	1
2.2	sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.TT.02	1
2.3	gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.TT.03	1
2.4	cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.TT.04	1
I	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO		
1	CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC		6
1.1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	QT.VH.GD.01	1
1.2	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.VH.GD.02	1
1.3	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	QT.VH.GD.03	1
1.4	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.VH.GD.04	1
1.5	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.VH.GD.05	1
1.6	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	QT.VH.GD.06	1
2	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON		5
2.1	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.VH.GD.07	1

2.2	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.VH.GD.08	1
2.3	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.VH.GD.09	1
2.4	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT.VH.GD.10	1
2.5	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT.VH.GD.11	1
3	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		4
3.1	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT.VH.GD.12	1
3.2	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT.VH.GD.13	1
3.3	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	QT.VH.GD.14	1
3.4	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	QT.VH.GD.15	1
4	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC		5
4.1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	QT.VH.GD.16	1
4.2	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT.VH.GD.17	1
4.3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT.VH.GD.18	1
4.4	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT.VH.GD.19	1
4.5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	QT.VH.GD.20	1
5	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC		7
5.1	Chuyển trường đối với học sinh THCS	QT.VH.GD.21	1
5.2	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.VH.GD.22	1
5.3	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.VH.GD.23	1
5.4	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	QT.VH.GD.24	1
5.5	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT.VH.GD.25	1
5.6	Tiếp nhận học sinh THCS Việt Nam về nước	QT.VH.GD.26	1
5.7	Tiếp nhận học sinh THCS nước ngoài	QT.VH.GD.27	1
6	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		12

6.1	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT.VH.GD.28	1
6.2	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT.VH.GD.29	1
6.3	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	QT.VH.GD.30	1
6.4	Xét cấp học bổng chính sách	QT.VH.GD.31	1
6.5	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng, học tập riêng cho người khuyết tật tại các cơ sở giáo dục	QT.VH.GD.32	1
6.6	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.VH.GD.33	1
6.7	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.VH.GD.34	1
6.8	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT.VH.GD.35	1
6.9	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT.VH.GD.36	1
6.10	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh THCS, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	QT.VH.GD.37	1
6.11	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước.	QT.VH.GD.38	1
6.12	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, trường tiểu học, trường THCS trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	QT.VH.GD.39	1
7	LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ		2
7.1	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	QT.VH.GD.40	1
7.2	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	QT.VH.GD.41	1